

TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **974** /GENCO2-KH

Cần Thơ, ngày 21 tháng 3 năm 2018

V/v thực hiện công bố thông tin
doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định
số 81/2015/NĐ-CP

Kính gửi:

- Tập đoàn Điện lực Việt nam;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công Thương.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của Doanh nghiệp nhà nước;

Tổng công ty Phát điện 2 kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tập đoàn Điện lực Việt Nam các nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp như các phụ lục đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kế hoạch - EVN;
- Chủ tịch (để báo cáo);
- Kiểm soát viên;
- Các Ban TCNS, TCKT, QLĐTXD, KTSX, KDTTĐ; PC;
- Lưu: VT, KH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Hoàng Vũ

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
MST: 1800590430**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 974 /GENCO2-KH

Cần Thơ, ngày 21 tháng 3 năm 2018

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 được xây dựng trên cơ sở Quyết định số 1668/QĐ-EVN ngày 29/12/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam)

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm trước

Năm 2017, tình hình thủy văn tại các nhà máy Thủy điện được thuận lợi hơn so với năm 2016, lưu lượng nước về các hồ luôn ở mức cao so với giá trị trung bình nhiều năm, do đó các nhà máy Thủy điện được huy động tối đa. Mặt khác tại thời điểm cuối năm 2016, mực nước ở các hồ thủy điện của Tổng công ty đều tích đến mực nước dâng bình thường. Vì vậy, các Nhà máy thủy điện của toàn Tổng công ty hầu hết đều phát vượt sản lượng điện kế hoạch được giao.

Với tình hình thủy văn thuận lợi như nêu trên đã dẫn đến một số tổ máy Nhiệt điện than trong Tổng công ty phải ngừng dự phòng. Mặt khác, từ ngày 01/10 – 31/10/2017, Thị trường điện tạm dừng hoạt động theo quyết định số 3698/QĐ-BCT của Bộ Công thương để huy động tối đa các nhà máy điện khí trong khi theo tính toán các tháng cuối năm là khoảng thời gian mà các nhà máy nhiệt điện than sẽ phát sản lượng cao, đây cũng là một yếu tố bất lợi trong việc không hoàn thành kế hoạch sản lượng của khối nhiệt điện than. Nhận thấy được tình hình, Tổng công ty đã chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thiết bị để hạn chế sự cố chủ quan, tránh sự cố lặp lại nhằm nâng cao độ tin cậy, tính sẵn sàng của các tổ máy. Ngoài ra các tổ máy thủy điện phải thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng để luôn sẵn sàng vận hành và phối hợp với địa phương để thực hiện hiệu quả công tác cấp nước hạ du vào mùa khô cũng như điều tiết lũ nhằm giảm thiệt hại tối đa cho vùng hạ du. Bên cạnh đó các đơn vị thuộc EVNGENCO2 đã phát huy tinh thần chủ động, đoàn kết nhất trí, trách nhiệm cao, sự nỗ lực vượt bậc, các đơn vị đã đáp ứng tốt phương thức huy động của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia.

Với sự quan tâm giúp đỡ của Tập đoàn, sự chỉ đạo sâu sát của Tổng công ty, cùng sự nỗ lực phấn đấu của các đơn vị thành viên, kết hợp với tình hình thủy văn được thuận lợi nên đa số các đơn vị đã gần đạt hoặc vượt sản lượng điện kế hoạch được giao, cụ thể như sau:

Tổng sản lượng điện sản xuất của toàn EVNGENCO2 là **16.724,98** triệu kWh (không bao gồm nhiệt điện dầu), đạt 96,79% kế hoạch năm 2017, tăng 10,15% so với sản lượng điện thực hiện năm 2016. (Với sản lượng điện sản xuất như nêu trên thì Tổng sản lượng điện thương phẩm thực hiện năm 2017 là 15.637,23 triệu kWh). Trong đó, Khối thủy điện hạch toán phụ thuộc và Công ty TNHH MTV thực hiện được 2.645,72 triệu kWh đạt 115,84% kế hoạch tăng 121,25% so với sản lượng điện thực hiện năm 2016, chiếm tỷ trọng 15,82% sản lượng điện toàn Tổng công ty (năm 2016 tỷ trọng chỉ chiếm 7,3%) và sản lượng điện của Khối các công ty cổ phần thực hiện được 14.079,27 triệu kWh đạt 93,89% kế hoạch năm, tăng 0,66% so với sản lượng điện thực hiện năm 2016, chiếm tỷ trọng 84,18%, trong đó: Khối thủy điện các CTCP thực hiện được 2.742,17 triệu kWh đạt 146,25%, tăng 64,05% so với thực hiện năm 2016 và Khối nhiệt điện than thực hiện được 11.337,10 triệu kWh đạt 86,40% kế hoạch, giảm 7,95% so với thực hiện năm 2016.

Với sản lượng nêu trên thì tổng doanh thu hợp nhất của toàn Tổng công ty là 22.422 tỷ đồng và lợi nhuận hợp nhất trước thuế thực hiện là 3.031 tỷ đồng. Tổng số đã nộp ngân sách nhà nước là 2.120 tỷ đồng (sau kiểm toán).

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 dựa trên cơ sở thực tế thực hiện năm 2017 và dự án thủy điện Sông Bung 2 đưa vào vận hành năm 2018. Trên cơ sở Quyết định số 4830/QĐ-BCT ngày 27/12/2017 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm 2018; Quyết định số 1668/QĐ-EVN ngày 29/12/2017 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – tài chính – đầu tư xây dựng năm 2018 thì kế hoạch sản lượng của toàn EVNGENCO2 là **16.787** triệu kWh tăng 0,37% so với thực hiện năm 2017 (không bao gồm nhiệt điện dầu).

Với sản lượng điện thực hiện như nêu trên, tổng doanh thu kế hoạch năm 2018 của toàn Tổng công ty là **22.417** tỷ đồng và lợi nhuận hợp nhất trước thuế kế hoạch năm là **1.390** tỷ đồng (Số liệu kế hoạch năm 2018 hợp nhất toàn EVNGENCO2 hiện nay là tạm thời, kế hoạch sẽ được hiệu chỉnh sau khi các Công ty Cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2018). Tổng số ước nộp ngân sách nhà nước năm 2018 của toàn Tổng công ty ước bằng số đã nộp năm 2017 là **2.120** tỷ đồng (theo báo cáo sau kiểm toán).

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ và chất lượng xây dựng các dự án nguồn điện, trong đó đưa vào vận hành phát điện Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2 (100 MW); Hoàn thiện các hạng mục còn lại của Nhà máy Thủy điện Trung Sơn; Khởi công Dự án mở rộng lưu vực bổ sung nước cho Công trình Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị và vùng hạ du. Tiến độ dự kiến các dự án trong năm 2018 như sau:

a. Dự án Thủy điện Trung Sơn:

- Bám sát HDNTNN sớm có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng của Chủ đầu tư;
- Hoàn thành thi công gia cố hạ lưu vai phải đập dâng giai đoạn 1 trước ngày 31/3/2018 và giai đoạn 2 trước ngày 31/5/2018;
- Hoàn thành thi công hạng mục duy tu, sửa chữa đường TCVH trước ngày 31/5/2018;
- Hoàn thành thi công hạng mục tạo cảnh quan công trình và nhà truyền thống trước ngày 31/5/2018;
- Hoàn thành quyết toán dự án trước ngày 30/6/2018.

b. Dự án Thủy điện Sông Bung 2:

- Hoàn thiện các thủ tục liên quan để tiến hành đóng cửa van 03 khoang đập tràn tích nước hồ chứa sau khi có ý kiến của Chính phủ trước ngày 31/3/2018;
- Thực hiện chạy thử nghiệm 72 giờ TM1 và phát điện ngày 08/4/2018;
- Thử nghiệm các hệ thống/bộ phận và phát điện TM2 ngày 18/4/2018;
- Hoàn thành các công việc xử lý ĐOAL giai đoạn 2 trước ngày 28/7/2018;
- Nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng trong tháng 8/2018;
- Tiến hành quyết toán dự án hoàn thành.

c. Dự án Nhà máy Điện gió Công Hải 1

- Giai đoạn 1:
 - + Hoàn thành thi công Hệ thống điện nhà máy;
 - + Vận hành các tổ máy phát điện thử nghiệm.
- Giai đoạn 2:
 - + Làm việc với các nhà tài trợ vốn để thu xếp vốn cho dự án;
 - + Hoàn thành phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi trong tháng 7/2018;
 - Hoàn thành công tác đền bù, GPMB trong tháng 12/2018;
 - Triển khai thi công các hạng mục hạ tầng cơ sở (Đường thi công vận hành, Hệ thống điện phục vụ thi công, Nhà quản lý vận hành);
 - Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu EPC cho Dự án.

d. Công tác chuẩn bị đầu tư các Dự án Ô Môn III&IV

Hoàn thành bàn giao 02 dự án này cho Ban A điện hạt nhân Ninh Thuận trong quý 1/2018.

e. Dự án mở rộng lưu vực bổ sung nước cho Công trình Thủy lợi – Thủy điện Quảng Trị và vùng hạ du:

- Hoàn thành GPMB, rà phá bom mìn các hạng mục công trình phục vụ thi công trong tháng 4/2018;
- Hoàn thành phê duyệt TKKT-TDT công trình trong tháng 7/2018;
- Hoàn thành thi công công trình hạ tầng kỹ thuật (Đường thi công vận hành; Hệ thống cấp điện thi công; Nhà quản lý điều hành) trong tháng 9/2018;
- Hoàn thành lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình chính trong tháng 9/2018;
- Khởi công công trình chính trong quý IV/2018;

f. Dự án Điện gió Hướng Phùng 1:

- Hoàn thành phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi trong tháng 10/2018;
- Hoàn thành phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục phụ trợ trong tháng 11/2018;
- Bắt đầu lập phương án và tiến hành đền bù, GPMB từ tháng 11/2018;

III. Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về tài chính

- Công tác lập Kế hoạch tài chính cần bám sát Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và luôn có phương án dự phòng đảm bảo đủ nguồn vốn để triển khai thực hiện.
- Tiết kiệm chi phí nhiên liệu - vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền theo chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong Tổng công ty.
- Thực hiện tốt công tác thanh xử lý công nợ, vật tư thiết bị ứ đọng và tài sản cố định không cần dùng.
- Ưu tiên tối đa việc lựa chọn nhà thầu, nhà cung cấp vật tư, vật liệu và các dịch vụ thông qua đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh và đấu thầu qua mạng.
- Chủ động tái cơ cấu các khoản nợ, đa dạng hóa nguồn tài trợ để hạn chế tối đa áp lực trả nợ ngắn hạn.
- Thực hiện tốt công tác thị trường điện, tham gia tích cực thị trường điện bán buôn, tìm kiếm khách hàng có chiến lược chào giá hợp lý để đảm bảo hiệu quả phát điện cao nhất cũng như đảm bảo kế hoạch tài chính đạt kết quả tối ưu.

2. Giải pháp về sản xuất

- Phối hợp cùng Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia và Điều độ Miền xây dựng kế hoạch, tổ chức các khóa bồi dưỡng ngắn hạn nhằm truyền đạt các kinh nghiệm về kỹ năng vận hành, xử lý sự cố, bồi huấn các quy trình, quy định, Thông tư mới ban hành.

- Tổ chức công tác sửa chữa, bảo dưỡng chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng sửa chữa:

+ Xây dựng và thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ thiết bị, sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn theo đúng quy định của nhà chế tạo và các quy chế, quy trình hướng dẫn thực hiện sửa chữa của EVNGENCO2 và EVN nhằm phát hiện kịp thời các hiện tượng bất thường thiết bị để nhanh chóng xử lý, đảm bảo các tổ máy luôn trong tình trạng vận hành an toàn.

+ Đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chuyên về sửa chữa để nâng cao trình độ chuyên môn và đặc biệt phải có đội ngũ kế thừa, phải tổ chức các Hội đồng thi giữ bậc, nâng bậc ...theo đúng quy định để nâng cao tay nghề cho đội ngũ sửa chữa. Nghiên cứu tìm hiểu, nâng cấp các trang thiết bị phục vụ công tác sửa chữa.

+ Bám sát lý lịch của các thiết bị để đánh giá chính xác tình trạng hư hỏng của thiết bị nhằm đưa ra kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng hợp lý và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã đề ra đảm bảo độ an toàn và tin cậy của thiết bị. Trong quá trình thực hiện phải định kỳ tổ chức họp đánh giá để đảm bảo tiến độ và chất lượng sửa chữa.

+ Triển khai công tác sửa chữa bảo dưỡng tập trung vào độ tin cậy, ổn định của thiết bị và Hệ thống điện (RCM – Reliability centered maintenance)

- Tập trung củng cố thiết bị nhà máy nhiệt điện than: cải thiện công suất phát của các tổ máy đạt công suất thiết kế. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát khi lắp đặt mới hoặc sửa chữa, nâng cấp thiết bị để giảm thiểu tối đa việc phải khắc phục khiếm khuyết sau lắp đặt. Lập kế hoạch kiểm tra và thay thế dần các hệ thống thiết bị làm việc không ổn định, tin cậy bằng các hệ thống thiết bị có tính năng tiên tiến hơn nhằm đảm bảo độ ổn định và tin cậy.

- Áp dụng chiến lược chào giá thích hợp để các tổ máy có thể vận hành ở mức công suất tối ưu, từ đó giảm suất hao nhiên liệu, giảm tỷ lệ điện tự dùng.

- Củng cố công tác cung ứng than, đảm bảo chất lượng than đầu vào, đồng thời nghiên cứu các giải pháp trộn than thích hợp để tăng lợi ích kinh tế nhưng vẫn đảm bảo hiệu suất lò hơi vận hành theo thiết kế.

- Nghiên cứu áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm ổn định và tối ưu chế độ cháy trong buồng đốt đối với các nhà máy nhiệt điện.

- Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất các máy nghiền than, tối ưu hóa phương thức vận hành các bơm tuần hoàn ứng với các nấc công suất máy phát.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin.

- Triển khai nâng cấp, lắp đặt mới các hệ thống quan trắc môi trường, các hệ thống lọc bụi tĩnh điện và khử SOx-NOx để đáp ứng yêu cầu về môi trường.

3. Giải pháp về marketing

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh loại hàng hóa đặc biệt (điện năng) nên hoạt động marketing của Tổng công ty tập trung vào 03 mục tiêu chủ yếu:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tiến trình cổ phần hóa hiện đang khẩn trương triển khai thực hiện tại Tổng công ty Phát điện 2.

- Hướng về cộng đồng dân cư tại các công trình, nhà máy điện:

- + Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng, hỗ trợ di dời và tái định cư cho người dân khu vực ảnh hưởng của công trình nhà máy điện.

- + Bên cạnh thực hiện tốt các quy định của nhà nước, Tổng công ty tạo điều kiện tốt nhất để người dân các địa phương xung quanh có cơ hội làm việc tại các công trình, nhà máy điện.

- + Thực hiện nghiêm túc các quy trình vận hành liên hồ chứa và các văn bản phối hợp của chính quyền địa phương trong lĩnh vực thủy lợi, điều tiết nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt phía hạ du cũng như tích nước chống lũ trong mùa mưa bão.

- + Luôn lắng nghe ý kiến đóng góp từ cộng đồng dân cư, là thành viên có trách nhiệm đối với nhân dân và chính quyền địa phương; Tổng công ty và các đơn vị thành viên luôn là bạn, là đối tác tin cậy của cộng đồng doanh nghiệp.

- + Góp phần tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh – quốc phòng tại địa phương nơi các nhà máy hoạt động.

- Tăng cường quảng bá hình ảnh doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty.

- + Thực hiện nghiêm văn hóa doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty.

- + Tích cực nghiên cứu, ứng dụng cách mạng công nghệ 4.0 vào công tác quản trị, sản xuất, kinh doanh theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- + Không ngừng đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả lao động, vận hành an toàn các nhà máy điện, bảo đảm vệ sinh môi trường và cuộc sống người dân xung quanh nhà máy, công trình.

- + Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc trồng bù rừng, đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước trong sản xuất điện.

- + Tham gia tích cực, đóng góp đáng kể trong các phong trào đền ơn đáp nghĩa, vượt khó học giỏi, bảo vệ biển đảo của Tổ quốc và lợi ích cộng đồng,

- + Công ty mẹ - Tổng công ty và các đơn vị thành viên là điểm sáng về đóng góp ngân sách địa phương cũng như các hoạt động phúc lợi xã hội.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

Thực hiện nghiêm túc văn bản số 773/EVN-HĐTV ngày 08/11/2013 của Hội đồng thành viên về việc tạm dừng tuyển dụng lao động trong năm 2014 cho đến khi EVN ban hành tập “Định mức lao động sản xuất kinh doanh điện” mới.

Căn cứ các chỉ tiêu tại Đề án Nâng cao HQSXKD và NSLĐ giai đoạn 2016 – 2020 của Tổng công ty đã được EVN phê duyệt; Các chỉ tiêu liên quan năng suất lao động được EVN giao theo kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

EVNGENCO2 đưa ra giải pháp sắp xếp, bố trí lao động hàng năm để thực hiện đạt các chỉ tiêu trong năm và giai đoạn như:

- Điều chuyển nội bộ giữa các đơn vị thành viên trong toàn EVNGENCO2 để phục vụ các dự án, lực lượng chuẩn bị sản xuất cho các Nhà máy điện chuẩn bị đưa vào vận hành khai thác.

- Giảm lao động tự nhiên: do nghỉ việc, nghỉ hưu đúng tuổi và nghỉ hưu trước tuổi được ưu đãi....

- Duyệt chỉ tiêu tuyển dụng cho các trường hợp thật sự cần thiết, đặc biệt đáp ứng nhu cầu chuẩn bị sản xuất cho các nhà máy điện mới chuẩn bị đưa vào vận hành khai thác. Việc tuyển dụng lao động mới phải trên cơ sở rà soát lại lực lượng lao động hiện có, bố trí điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu, trong trường hợp không thể sắp xếp, bố trí được thì mới tuyển dụng thêm lao động mới.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

Với nhu cầu cải tiến công nghệ - kỹ thuật ngày càng cao, Ban KTSX đã tổ chức nghiên cứu một số giải pháp như sau:

- Giải pháp xử lý tro xỉ tại các nhà máy nhiệt điện than: sử dụng tro bay, xỉ than từ các nhà máy Nhiệt điện để sản xuất gạch không nung và bê tông lấn biển.

- Giải pháp áp dụng trí tuệ nhân tạo vào quản lý và vận hành nhà máy nhiệt điện.

- Thay thế các thiết bị phụ trợ có hiệu suất thấp, các máy biến áp, động cơ điện cũ kỹ hiệu suất thấp và tổn hao cao, áp dụng công nghệ biến tần đối với các thiết bị trong hệ thống thông gió, khí nén, bơm nước ...

- Giải pháp nâng cấp hệ thống quản lý văn bản E-Office tại Tổng công ty Phát điện 2 và các đơn vị thành viên giúp Ban Lãnh đạo TCT truy cập hệ thống E-Office của các đơn vị và ngược lại.

- Giải pháp kết nối dữ liệu giữa hệ thống quản lý văn bản E-Office và hệ thống KPI nhằm đánh giá hiệu suất công việc thuận tiện hơn.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Nâng cao hiệu quả quản lý và quản trị doanh nghiệp.

- Triển khai kế hoạch tái cấu trúc và chuẩn hóa hệ thống quản lý của Tổng công ty.

- Căn cứ các quy chế, quy định liên quan của EVN, Tổng công ty rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện phù hợp với mô hình của Tổng công ty.

- Áp dụng cơ chế tiền lương gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, năng suất lao động.

- Ban hành các định mức:

- + Ban hành, áp dụng định mức chi phí các đơn vị trực thuộc và thành viên;
- + Ban hành, áp dụng định mức hàng tồn kho;
- + Xây dựng và ban hành Quy định về bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm lũ lụt;
- + Ban hành, áp dụng định mức vật tư, thiết bị, vật liệu dự phòng cho sản xuất;
- + Ban hành, áp dụng bộ chỉ tiêu về suất tiêu hao nhiên liệu và điện tự dùng để sản xuất điện của các đơn vị phát điện thành viên;
- + Ban hành, áp dụng Quy chế sửa chữa tài sản;
- + Ban hành định mức dự toán công tác sửa chữa lớn nhà máy điện;
- + Nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và sản xuất kinh doanh;
- + Áp dụng cơ chế tiền lương gắn với kết quả lao động;
- + Xây dựng bộ định mức lao động mới cũng như các quy định, quy chế liên quan để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bố trí và sử dụng lao động có hiệu quả.
- + Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao hiệu quả SXKD và năng suất lao động giai đoạn 2016 – 2020.

7. Giải pháp khác

Tổ chức phổ biến, quán triệt các quan điểm, mục tiêu và các nội dung Đề án sắp xếp, tái cơ cấu EVNGENCO2 trong toàn Tổng công ty nhằm tạo sự đồng thuận, nhất trí cao từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên, từ lãnh đạo các đơn vị đến người lao động.

Tổng công ty tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động giai đoạn 2016-2020 được Tập đoàn phê duyệt. Các đơn vị căn cứ các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã được Tập đoàn giao để thực hiện, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật năm 2018;

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu, sắp xếp tổ chức, áp dụng định mức định biên lao động mới, cổ phần hóa, đảm bảo để công nhân viên chức lao động ở các đơn vị có thu nhập ổn định, yên tâm công tác.

Kịp thời đề xuất, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định của Tổng công ty trên cơ sở các quy định của Tập đoàn về công tác lao động tiền lương phù hợp với các thay đổi chế độ chính sách của Nhà nước và các đặc thù của đơn vị.

Kế hoạch công tác thanh tra, bảo vệ và phòng chống tham nhũng tập trung trọng tâm vào các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí như đầu tư xây dựng; sửa chữa lớn, mua sắm, quản lý, sử dụng và thanh xử lý vật tư thiết bị.

Lãnh đạo các đơn vị chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị. Phát huy vai trò của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể tham gia và giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong quá trình đổi mới tái cơ cấu doanh nghiệp, thực hiện đảm bảo các chế độ chính sách quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2018**

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1.	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	16.787
2.	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)	-	-
3.	Doanh thu	Tỷ đồng	22.417
4.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.390
5.	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2.120
6.	Tổng vốn đầu tư (Đầu tư thuần)	Tỷ đồng	509
7.	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD	-
8.	Các chỉ tiêu khác		-

Ghi chú: Kế hoạch năm 2018 hợp nhất toàn EVNGENCO2 hiện nay là tạm thời, kế hoạch sẽ được hiệu chỉnh sau khi các Công ty Cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2018.

PHỤ LỤC X
BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
– CÔNG TY TNHH MTV.

MST: 1800590430

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 21 tháng 3 năm 2018

Số: 974 /GENCO2-KH

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động căn cứ theo Nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp căn cứ theo Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động (không bao gồm thưởng an toàn điện) năm 2017 là 205.738.620.000 đồng được thông qua tại văn bản số 29/EVN-HĐTV ngày 26/01/2018 của Hội đồng thành viên EVN.

- Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp năm 2017 là 4.474.800.000 đồng được phê duyệt tại Quyết định số 13/QĐ-EVN ngày 26/01/2018 của Hội đồng thành viên EVN.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: thực hiện trên cơ sở năng suất lao động, làm công việc nào hưởng lương theo công việc ấy theo Quy định phân phối tiền lương CBCNV cơ quan tổng công ty ban hành kèm theo Quyết định số 552/QĐ-GENCO2 ngày 14/12/2017 (thay thế cho Quyết định số 196/QĐ-GENCO2 ngày 01/6/2017); Quy định phân phối tiền lương SXKD điện của Công ty mẹ Tổng công ty ban hành kèm theo Quyết định số 257/QĐ-GENCO2 ngày 04/7/2017.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp được thực hiện theo Quy chế phân phối tiền lương của Người quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-GENCO2 ngày 01/12/2016.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017 (dự kiến)	Kế hoạch 2018
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		Tổng công ty đặc biệt	Tổng công ty đặc biệt	Tổng công ty đặc biệt
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	836	816	842
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	20.484	23.044	21.856
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	205.738,620	225.947,566	221.148,190
4	Quỹ tiền thưởng ATĐ	Triệu đồng	25.081,273	28.360,552	25.081,273
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	23.008	25.971	24,370
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	8	8	8
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	29,625	29,625	29,625
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	4.474,800	4.770,615	4.474,800
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	46,612	49,694	46,612
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	559,350	596,327	559,350
6	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	52,439	55,905	52,439